

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v triển khai thực hiện kết luận của
Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban
Chỉ đạo tại Phiên họp lần thứ nhất
Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị
quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính
trị; Báo cáo của Ban IV về niềm tin
kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch
số 86/KH-UBND ngày 09 tháng 9
năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh

An Giang, ngày tháng 11 năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Thông báo số 421/TB-VPCP ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp lần thứ nhất Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị; Công văn số 16/BanIV ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân về việc báo cáo về niềm tin kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương thực hiện một số nội dung sau:

1. Nhiệm vụ chung

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và triển khai hành động quyết liệt, mạnh mẽ hơn nhằm tạo động lực, truyền cảm hứng, lan tỏa niềm tin trong cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Qua đó hình thành phong trào, xu thế phát triển kinh tế tư nhân, góp phần khẳng định khu vực kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng nhất thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong bối cảnh mới.

- Thúc đẩy hơn nữa 03 đột phá chiến lược: Thể chế phải thông thoáng hơn, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp; hạ tầng phải thông suốt để giảm chi phí đầu vào cho sản xuất kinh doanh, tạo không gian phát triển mới, tạo giá trị gia tăng mới của doanh nghiệp; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi và sử dụng lao động của doanh nghiệp.

- Tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền phù hợp từng nhóm đối tượng.

- Nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư; chuyển đổi tư duy quản lý từ “*cấp phép, cho phép*” sang “*đồng hành, kiến tạo, hỗ trợ và phục vụ*” doanh nghiệp; không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng điều hành, đẩy mạnh chuyển đổi số vào phục vụ, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền; không đùn đẩy trách nhiệm, phát huy tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo các cấp trong thực thi các chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể, phấn đấu đến năm 2030 cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu mà các Nghị quyết của trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy đã đề ra; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.

- Theo dõi sát, nắm chắc diễn biến tình hình, phối hợp chặt chẽ, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; phải có tư duy đổi mới, đột phá với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó. Tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc, thực chất với tinh thần “06 rõ”: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, vì nhân dân phục vụ, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề, kiến nghị chính đáng của người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không

cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.

- Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền rà soát, sửa đổi, bãi bỏ các quy định pháp luật gây cản trở hoạt động của doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt trong các lĩnh vực như đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng và trước hết ưu tiên rà soát, sửa đổi, bãi bỏ các giấy phép có tính chất “xin - cho”.

- Khẩn trương rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.

- Định kỳ hằng quý (trước ngày 15 của tháng cuối quý) báo cáo tình hình thực hiện để Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, cần nêu rõ những việc đã làm, chưa làm, tiến độ thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (chủ quan, khách quan), đề xuất, kiến nghị (nếu có) Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết và chỉ đạo thực hiện.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Ngoài các nội dung được nêu tại Mục 1, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

2.1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị

trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn....

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, ách tắc phát sinh trong quá trình triển khai, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn.

(Phụ lục 1 Biểu theo dõi kết quả thực hiện thuộc trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)

2.2. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu chức năng khu kinh tế cửa khẩu thuộc thẩm quyền của địa phương, đáp ứng nhu cầu mặt bằng sản xuất kinh doanh công nghiệp, đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là vốn FDI.

- Trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đưa nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân là một trong những nội dung quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, chủ đầu tư tập trung tháo gỡ các vướng mắc pháp lý để xử lý các dự án, hợp đồng tồn đọng kéo dài nhiều năm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực xã hội, cản trở quá trình phát triển của các doanh nghiệp tư nhân, làm chậm quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến 2040 để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện theo Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp rà soát triển khai 4 Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị tại Thông báo số 189/TB-VP ngày 13 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Công văn này, hàng quý tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện và những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền theo quy định.

(Phụ lục 2 Biểu theo dõi kết quả thực hiện thuộc trách nhiệm của Sở Tài chính)

2.3. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các văn bản quy phạm, các vấn đề liên quan đến thị trường bất động sản nhằm đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến bất động sản, nhà ở cho phù hợp; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội

- Triển khai thực hiện Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 và các văn bản pháp luật khác có liên quan hướng dẫn; rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị, chương trình phát triển nhà ở, khu vực phát triển đô thị,... cho phù hợp các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tập trung khảo sát, nghiên cứu đề xuất đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông kết nối để tạo dư địa không gian phát triển mới và đầu tư hạ tầng các công giao thông, khu đô thị... Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa xây dựng các khu đô thị mới, khu tái định cư, nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh gắn với xây dựng hạ tầng đô thị thông minh, hiện đại, đô thị kiểu mẫu.

- Khẩn trương lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án trình cấp thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở lựa chọn nhà đầu tư theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1864/VP-KT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Phụ lục 3 Biểu theo dõi kết quả thực hiện thuộc trách nhiệm của của Sở Xây dựng)

2.4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp,... góp phần tăng khả năng tiếp cận của người tiêu dùng đối với hàng hóa trong nước.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, thực hiện thường xuyên, liên tục, hiệu quả công tác đấu tranh, đẩy lùi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, vi phạm sở hữu trí tuệ năm 2025 và các năm tiếp theo. Trước mắt, chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả các tháng cuối năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung xử lý dứt điểm theo thẩm quyền và báo cáo cấp có thẩm quyền trong trường hợp vượt thẩm quyền để xử lý các khó khăn, vướng mắc về quy định, điều kiện xuất nhập khẩu...; tạo

điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu chuyển đổi sang thị trường nội địa; đẩy nhanh thông quan, giảm chi phí logistics, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã trong đó ưu tiên thông quan đối với hàng nông, lâm sản, nhất là các hàng hóa đến thời điểm thu hoạch chính vụ, dễ hư hỏng. Đẩy mạnh đàm phán, tháo gỡ rào cản kỹ thuật để mở cửa thị trường cho các sản phẩm nông sản chủ lực; triển khai chiến lược đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông sản, đặc biệt là các thị trường tiềm năng mới.

- Phối hợp các sở, ban, ngành và Công ty Điện lực An Giang rà soát và thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án điện trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

(Phụ lục 4 Biểu theo dõi kết quả thực hiện thuộc trách nhiệm của Sở Công Thương)

2.5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Chủ động giải đáp kịp thời các kiến nghị liên quan trong lĩnh vực đất đai cho người dân và doanh nghiệp để hiểu rõ khi thực hiện các thủ tục hành chính; tích cực phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh; tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý nghiêm các dự án vi phạm pháp luật về đất đai; rà soát, thống kê và đề xuất thu hồi những diện tích đất đã giao, cho thuê nhưng chậm đưa đất vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích gây lãng phí tài nguyên đất theo đúng quy định của pháp luật, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư.

- Triệt để ứng dụng công nghệ số trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến về đất đai; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chủ trì tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức các xã, phường, đặc khu để đảm bảo thực hiện đồng bộ, đúng quy định.

- Đẩy mạnh hỗ trợ hình thành và phát triển các chuỗi cung ứng, trước hết là chuỗi cung ứng nông sản, du lịch, đẩy mạnh liên kết chuỗi, tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng nguyên vật liệu và doanh nghiệp phân phối, bán lẻ. Tích cực phối hợp với các cơ quan trực thuộc bộ, ngành Trung ương và các tổ chức quốc tế để kết nối, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các chương trình, dự án nhằm phát triển cụm liên kết, tham gia chuỗi giá trị.

(Phụ lục 5 Biểu theo dõi kết quả thực hiện thuộc trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

2.6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh và các xã, phường, đặc khu về kỹ năng số, nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh theo quy định tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, ưu tiên hình thức tập huấn trực tuyến kết hợp trực tiếp để phù hợp với điều kiện cơ sở, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền các chính sách hỗ trợ có mục tiêu rõ ràng và tính thực tiễn cao, với cơ chế thực hiện công - tư kết hợp, nhằm khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ.

- Tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để khuyến khích tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; thúc đẩy, khuyến khích tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo; tổ chức thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân trong tỉnh đăng ký quyền sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước, đồng thời phối hợp với các ngành liên quan quyết xử lý hành vi vi phạm đảm bảo quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân. Bảo vệ quyền sở hữu tài sản, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ và tài sản vô hình của doanh nghiệp.

- Rà soát, nghiên cứu tham mưu ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ chi phí đổi mới công nghệ, chi phí thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững, tuần hoàn phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng ngân sách địa phương để thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả trong doanh nghiệp tư nhân. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới.

- Chủ động, phối hợp với các ngành thực hiện các nội dung theo Kế hoạch khi có yêu cầu.

(Phụ lục 6 Biểu theo dõi kết quả thực hiện thuộc trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ)

2.7. Sở Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng kịp thời cho các tổ chức, tập thể, cá nhân có sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị và các doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu.

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính (thường xuyên và đột xuất) và công khai kết luận kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của các cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành khi thực thi công vụ; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

(Phụ lục 7 Biểu theo dõi kết quả thực hiện thuộc trách nhiệm của Sở Nội vụ)

2.8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề; tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có tay nghề, kỹ năng, đáp ứng được yêu cầu thực tế sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và thị trường lao động.

(Phụ lục 8 Biểu theo dõi kết quả thực hiện thuộc trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo)

2.9. Sở Tư pháp

Tiếp tục rà soát khó khăn vướng mắc do quy định của pháp luật, phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập theo quy định của Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội để áp dụng cơ chế đặc biệt, xử lý ngay khó khăn vướng mắc do quy định pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

(Phụ lục 9 Biểu theo dõi kết quả thực hiện thuộc trách nhiệm của Sở Tư pháp)

2.10. Thanh tra tỉnh

Thường xuyên rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra; chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bao gồm cả kiểm tra liên ngành không được quá một lần một năm, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

(Phụ lục 10 Biểu theo dõi kết quả thực hiện thuộc trách nhiệm của Thanh tra tỉnh)

2.11. Công an tỉnh

Tăng cường công tác phòng ngừa xã hội, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân; vận động người dân tích cực, mạnh dạn tham gia vây bắt, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội; xây dựng, nhân rộng các điển hình, mô hình tiên tiến trong phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật tại địa bàn cơ sở, góp phần tạo môi trường ổn định để nhà đầu tư, doanh nghiệp an tâm sản xuất, kinh doanh.

(Phụ lục 11 Biểu theo dõi kết quả thực hiện thuộc trách nhiệm của Công an tỉnh)

2.12. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

- Tăng cường nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy thu hút đầu tư; phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh; đề xuất giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp trong nước và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trên địa bàn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong việc ban hành chính sách, hoàn thiện thể chế và trong triển khai các nhiệm vụ để thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị.

(Phụ lục 12 Biểu theo dõi kết quả thực hiện thuộc trách nhiệm của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch)

2.13. Thuế tỉnh

Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp mới thành lập) tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện thủ tục đăng ký, kê khai và nộp thuế; sử dụng hóa đơn điện tử, ưu đãi miễn, giảm thuế... theo quy định của pháp luật thuế.

(Phụ lục 13 Biểu theo dõi kết quả thực hiện thuộc trách nhiệm của Thuế tỉnh)

2.14. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn hướng tín dụng dành cho kinh tế tư nhân, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng) và các động lực mới (khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhà ở xã hội...); khuyến khích các tổ chức tín dụng giảm lãi suất, đa dạng phương thức cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; chuỗi giá trị, dòng tiền; cho vay dựa trên các tài sản bảo đảm (động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai) phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn quy định nội bộ của hội sở chính; giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, hoạt động cấp tín dụng theo chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước.

(Phụ lục 14 Biểu theo dõi kết quả thực hiện thuộc trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15)

2.15. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về chính sách khuyến khích, nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh theo

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; phối hợp thông báo rộng rãi về các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để các doanh nghiệp biết, tham gia.

- Hỗ trợ, hướng dẫn và tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh trong việc thực hiện các thủ tục để chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trên địa bàn, đồng thời kiến nghị về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để tháo gỡ, tạo môi trường thuận lợi nhất cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển.

- Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

(Phụ lục 15 Biểu theo dõi kết quả thực hiện thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu)

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung tại Công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, TT.HĐND (báo cáo);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh
- và các tổ chức thành viên (báo cáo);
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh;
- Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- Công ty Điện lực An Giang;
- LĐVP, các đơn vị thuộc Văn phòng;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, hvathien “HT”.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trung Hồ

Phụ lục 1**BIỂU THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH***(bao gồm 03 nhiệm vụ chính; 11 nhiệm vụ cụ thể)**(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp					
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.					
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
2	Tăng cường kiểm tra, giám sát					
	Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, ách tắc phát sinh trong quá trình triển khai, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn.	Thường xuyên	Các đơn vị có liên quan			

Phụ lục 2**BIỂU THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ TÀI CHÍNH***(bao gồm 10 nhiệm vụ chính; 41 nhiệm vụ cụ thể)**(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân					
-	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.	Quý IV năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
2	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.1	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách					
-	Quản triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa tỉnh và địa phương, giữa các địa phương với nhau.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.	Năm 2025-2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp,	Hàng năm	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	hộ kinh doanh.					
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Năm 2025-2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	Năm 2025-2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Năm 2025-2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh	Thường	Các sở, ban,			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	nghiệp đề sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.	xuyên	ngành và địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Hằng năm	Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành và địa phương			
2.2	Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
-	Trên cơ sở các chủ trương, hướng dẫn và cơ chế đặc thù của Trung ương, tập trung tháo gỡ các vướng mắc pháp lý để xử lý các dự án, hợp đồng tồn đọng kéo dài nhiều năm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực xã hội, cản trở quá trình phát triển của các doanh nghiệp tư nhân, làm chậm quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Thường xuyên	Sở Tài chính			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Năm 2025-2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
3	Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao					
3.1	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân					
-	- Xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu chức năng khu kinh tế cửa khẩu thuộc thẩm quyền của địa phương, đáp ứng nhu cầu mặt bằng sản xuất kinh doanh công nghiệp, đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là vốn FDI.	Hàng năm	Sở Tài chính			
-	Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án vướng thủ tục pháp lý, chậm tiến độ, đặc biệt là các dự án bất động sản và các dự án lớn của tỉnh. Đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng. Nghiên cứu ban hành và triển khai cơ chế, chính sách theo thẩm quyền cho phép để hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương. Tận dụng tối đa các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của	Thường xuyên	Sở Tài chính			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	tỉnh.					
-	Khẩn trương rà soát, thống nhất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
3.2	Đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân					
-	Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chương trình hỗ trợ của ngành cho đối tượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong đó tập trung vào các hoạt động nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hóa chế độ kê toán, kiểm toán..., để tăng khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.	Hàng năm	Sở Tài chính			
-	Hoàn thiện mô hình hoạt động và tổ chức bộ máy Quỹ bảo lãnh tín dụng (BLTD) tại địa phương nhằm đảm bảo tạo được cơ chế huy động đủ vốn cho quỹ hoạt động. Nghiên cứu ban hành và triển khai các cơ chế, chính sách ưu đãi để huy động vốn điều lệ cho Quỹ BLTD tại địa phương để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai thực hiện các dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh.	Hàng năm	Sở Tài chính			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3.3	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân					
-	Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh phù hợp định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương.	Hàng năm	Sở Tài chính			
-	Chủ động huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành tại địa phương; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên.	Hàng năm	Sở Tài chính			
-	- Xây dựng kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành cho các doanh nghiệp địa phương; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho đội ngũ doanh nhân trong tỉnh.	Thường xuyên	Sở Tài chính			
4	Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Quy hoạch, xây dựng các khu, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh và các địa phương có điều kiện thuận lợi. Từng bước hướng đến mục tiêu trở thành trung tâm thu hút, hấp dẫn hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (lĩnh vực nông nghiệp, du lịch) hàng đầu của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	Năm 2025 - 2026	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính			
-	Ưu tiên nguồn lực để hỗ trợ đầu tư phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển và chuyển giao các công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính			
5	Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI					
-	Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo đồng bộ, thống nhất; bãi bỏ các chính sách không còn phù hợp; ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, phù hợp với định hướng, tiềm năng, lợi thế của tỉnh, gắn với yêu cầu chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics gắn với hàng hóa xuất, nhập khẩu, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kho, bãi, bốc xếp hàng hóa, doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu lớn.	Năm 2025 - 2026	Sở Tài chính			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đổi mới, cải tiến công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu, đăng ký sở hữu trí tuệ sản phẩm gắn với nhãn hiệu tập thể của địa phương, trong đó quan tâm sản phẩm chủ lực đặc thù, sản phẩm OCOP. Phát triển chuỗi liên kết các ngành hàng nông sản thế mạnh của tỉnh. Hoàn thiện chuỗi liên kết doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân.	Năm 2025 - 2026	Sở Tài chính			
-	Tăng cường các hoạt động tư vấn, hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp, chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ thuế, kế toán, pháp lý, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn của các tổ chức tín dụng, nhất là các doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các dự án khởi nghiệp.	Năm 2025 - 2026	Sở Tài chính			
6	Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân					
-	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 để thu hút các dự án đầu tư lớn, có tính động lực; Tăng cường công tác hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp/nhà đầu tư	Năm 2025 - 2026	Sở Tài chính			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	đang đầu tư triển khai các dự án tại An Giang.					
-	Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP); như: lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư - sử dụng công, trong các lĩnh vực: hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hóa - xã hội, công nghệ thông tin và truyền thông, trên cơ sở lựa chọn theo tiêu chí hiệu quả kinh tế - xã hội.	Thường xuyên	Sở Tài chính			
7	Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh					
-	Khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền đến các hộ kinh doanh, trong đó nhấn mạnh các lợi ích thiết thực khi thành lập doanh nghiệp, như chính sách hỗ trợ DNNVV, khả năng tiếp cận nguồn vốn, quyền thế chấp tài sản, đặc biệt là tính minh bạch và tư cách pháp nhân trong giao dịch với đối tác trong và ngoài nước... nhằm mở rộng sản xuất, kinh doanh.	Thường xuyên	Sở Tài chính			
-	Phối hợp với các đơn vị cung cấp các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho DNNVV, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.	Thường xuyên	Sở Tài chính			
-	Triển khai hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia; nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các	Thường xuyên	Sở Tài chính			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh, ưu tiên chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội.					
8	Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước					
-	Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; chỉ đạo thường xuyên quan tâm theo dõi, hướng dẫn, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đề ra nhiệm vụ, cơ chế, chính sách thiết thực; đồng thời kiên quyết, kiên trì và vận dụng mọi khả năng, nguồn lực để thực hiện, nhằm thúc đẩy doanh nghiệp phát triển ổn định trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	Năm 2025 - 2030	Sở Nội vụ, Sở Tài chính			
9	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp					
-	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.					
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Khẩn trương rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế, hoàn thành trong năm 2025 và 2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
10	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công					
-	Ban hành danh mục tài sản công cho thuê và quy định về tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản và thực hiện công bố công khai trên trang thông tin điện tử của địa phương, hoàn thành trong năm 2025 - 2026.	Năm 2025 - 2026	Sở Tài chính			
-	Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, chủ động bố trí ngân sách địa phương để hỗ trợ một phần chi phí đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ; ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư và xác định diện tích đất đã đầu tư hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp	Hàng năm	Sở Tài chính			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại.					
-	Ban hành quyết định về mức giảm tiền thuê lại đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.	Năm 2025	Sở Tài chính			

Phụ lục 3**BIỂU THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN THUỘC THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ XÂY DỰNG***(bao gồm 05 nhiệm vụ chính; 19 nhiệm vụ cụ thể)**(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân					
-	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.	Quý IV năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
2	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
2.1	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách					
-	Quản triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa tỉnh và địa phương, giữa các địa phương với nhau.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
-	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Hằng năm	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Hằng năm	Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành và địa phương			
2.2	Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
3	Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
3.1	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân					
-	Khẩn trương rà soát, thống nhất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
4	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp					
-	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
-	Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Khẩn trương rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế, hoàn thành trong năm 2025 và 2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
5	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
-	Rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

Phụ lục 4**BIỂU THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG***(bao gồm 07 nhiệm vụ chính; 24 nhiệm vụ cụ thể)**(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân					
-	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.	Quý IV năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
2	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.1	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách					
-	Quản triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa tỉnh và địa phương, giữa các địa phương với nhau.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp,	Hàng năm	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	hộ kinh doanh.					
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh	Thường	Các sở, ban,			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.	xuyên	ngành và địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Hằng năm	Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành và địa phương			
2.2	Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Quyết liệt đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, vi phạm bản quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đúng pháp luật.	Hằng năm	Sở Công Thương			
3	Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3.1	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân					
-	Khẩn trương rà soát, thống nhất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
4	Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI					
-	Hỗ trợ hình thành và phát triển các chuỗi cung ứng, trước hết là chuỗi cung ứng nông sản, du lịch, đẩy mạnh liên kết chuỗi, tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng nguyên vật liệu và doanh nghiệp phân phối, bán lẻ. Tổ chức các diễn đàn, các hội thảo về liên kết sản xuất và tiêu thụ, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết. Tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các tổ chức quốc tế để kết nối, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các chương trình, dự án nhằm phát triển cụm liên kết, tham gia chuỗi giá trị.	Năm 2025 - 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương			
5	Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân					
-	Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp có quy mô lớn, có khả năng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, khẳng định vị trí của doanh nghiệp địa phương tại thị trường trong nước	Năm 2025 - 2030	Sở Công Thương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	và khu vực. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa gắn với tỉnh An Giang, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường trong và ngoài nước thông qua chương trình xúc tiến thương mại.					
-	Bố trí, huy động, lồng ghép nguồn lực, tham gia triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong, Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global) theo lĩnh vực, địa bàn quản lý để hình thành và phát triển các doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân. Quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp chế biến nâng cao giá trị sản phẩm.	Năm 2025 - 2030	Sở Công Thương			
6	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp					
-	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch,	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.					
-	Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Khẩn trương rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế, hoàn thành trong năm 2025 và 2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	quản lý nhà nước.					
-	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quyết liệt đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, vi phạm bản quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đúng pháp luật.	Hàng năm	Sở Công Thương			
7	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công					
-	Rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025-2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

Phụ lục 5**BIỂU THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG***(bao gồm 06 nhiệm vụ chính; 24 nhiệm vụ cụ thể)**(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân					
-	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.	Quý IV năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
2	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.1	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách					
-	Quản triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa tỉnh và địa phương, giữa các địa phương với nhau.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Hằng năm	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Xây dựng kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Hằng năm	Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành và địa phương			
2.2	Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
3	Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao					
3.1	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân					
-	Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.	Hằng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.	Năm 2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương			
-	Khẩn trương rà soát, thống nhất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
4	Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI					
-	Hỗ trợ hình thành và phát triển các chuỗi cung ứng, trước hết là chuỗi cung ứng nông sản, du lịch, đẩy mạnh liên kết chuỗi, tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng nguyên vật liệu và doanh nghiệp phân phối, bán lẻ. Tổ chức các diễn đàn, các hội thảo về liên kết sản xuất và tiêu thụ, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết. Tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các tổ chức quốc tế để kết nối, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các chương trình, dự án	Năm 2025 - 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	nhằm phát triển cụm liên kết, tham gia chuỗi giá trị.					
5	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp					
-	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.					
-	Khẩn trương rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế, hoàn thành trong năm 2025 và 2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
6	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường			
-	Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.	Năm 2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương			
-	Rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

Phụ lục 6**BIỂU THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ***(bao gồm 06 nhiệm vụ chính; 24 nhiệm vụ cụ thể)**(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân					
-	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.	Quý IV năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
2	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.1	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách					
-	Quản triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa tỉnh và địa phương, giữa các địa phương với nhau.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Hằng năm	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về giá nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Xây dựng kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Hằng năm	Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.2	Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
-	Từng bước xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo cảnh báo sớm về các nguy cơ vi phạm pháp luật. Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra. Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giám thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp. Miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật.	Năm 2025 - 2027	Sở Khoa học và Công nghệ			
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện và thực thi hiệu quả quy định pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ và tài sản vô hình; giảm thiểu rủi ro pháp lý. Kiến nghị cấp có thẩm quyền có chính sách hỗ trợ định giá, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong nước; hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân đăng ký quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế.	Năm 2025 - 2026	Sở Khoa học và Công nghệ			
3	Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3.1	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân					
-	Khẩn trương rà soát, thống nhất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
4	Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân					
-	Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Hệ sinh thái khởi nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp. Xác định rõ đơn vị chủ trì thực hiện công tác khởi nghiệp báo cáo UBND tỉnh trước 31/12/2026. Tạo điều kiện để doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia vào các Trung tâm đổi mới sáng tạo để kết nối nguồn lực. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư tư nhân xây dựng các khu dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp tập trung, khu làm việc chung, vườn ươm khởi nghiệp.	Năm 2025 - 2026	Sở Khoa học và Công nghệ			
-	Quy hoạch, xây dựng các khu, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh và các địa phương có điều kiện thuận lợi. Từng bước hướng đến mục tiêu trở thành trung tâm thu hút, hấp dẫn hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (lĩnh vực nông nghiệp, du lịch) hàng đầu của	Năm 2025 - 2026	Sở Khoa học và Công nghệ Sở Tài chính			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	vùng Đồng bằng sông Cửu Long.					
-	Ưu tiên nguồn lực để hỗ trợ đầu tư phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển và chuyển giao các công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.	Hằng năm	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính			
5	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp					
-	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	thuộc vào địa giới hành chính.					
-	Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Khẩn trương rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế, hoàn thành trong năm 2025 và 2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
6	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công					
-	Rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

Phụ lục 7**BIỂU THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ NỘI VỤ**

(bao gồm 06 nhiệm vụ chính; 22 nhiệm vụ cụ thể)

(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	tên Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân					
-	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.	Hằng năm	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đổi xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.	Quý IV Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
2	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					

STT	tên Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.1	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách					
-	Quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa tỉnh và địa phương, giữa các địa phương với nhau.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.	Năm 2025-2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Hằng năm	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	tên Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Xây dựng nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Hiện đại hoá quản trị công, quản trị dựa trên dữ liệu. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu để đáp ứng tốt hơn cho yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp. Triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Năm 2025 - 2027	Sở Nội vụ			
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	tên Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Xây dựng kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi cá nhân, những thiếu sót của cán bộ, công chức; đồng thời, kiến nghị cấp có thẩm quyền có cơ chế miễn trừ trách nhiệm đối với trường hợp đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định liên quan, không trục lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhưng có thiệt hại do rủi ro khách quan.	Thường xuyên	Sở Nội vụ			
-	Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, trường đại học... tham gia	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	tên Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.					
-	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Hằng năm	Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành và địa phương			
2.2	Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
3	Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao					
3.1	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân					
-	Khẩn trương rà soát, thống nhất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
4	Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước					

STT	tên Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; chỉ đạo thường xuyên quan tâm theo dõi, hướng dẫn, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đề ra nhiệm vụ, cơ chế, chính sách thiết thực; đồng thời kiên quyết, kiên trì và vận dụng mọi khả năng, nguồn lực để thực hiện, nhằm thúc đẩy doanh nghiệp phát triển ổn định trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	Năm 2025 - 2030	Sở Nội vụ, Sở Tài chính			
5	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp					
-	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	tên Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.					
-	Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Khẩn trương rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế, hoàn thành trong năm 2025 và 2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
6	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công					

STT	tên Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

Phụ lục 8**BIỂU THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO***(bao gồm 05 nhiệm vụ chính; 20 nhiệm vụ cụ thể)**(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân					
-	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.	Hằng năm	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.	Quý IV năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
2	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.1	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách					
-	Quản triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa tỉnh và địa phương, giữa các địa phương với nhau.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh	Hằng năm	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	ng nghiệp, hộ kinh doanh.					
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Hằng năm	Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành và địa phương			
2.2	Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
3	Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao					
3.1	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Khẩn trương rà soát, thống nhất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025-2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
3.2	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân					
-	Thúc đẩy giáo dục, đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số trong tất cả các bậc học đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.	Thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo			
4	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp					
-	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.					
-	Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Khẩn trương rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế, hoàn thành trong năm 2025 và 2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	quan quản lý nhà nước.					
5	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công					
-	Rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

Phụ lục 9**BIỂU THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ TƯ PHÁP***(bao gồm 05 nhiệm vụ chính; 20 nhiệm vụ cụ thể)**(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân					
-	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.	Quý IV năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
2	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.1	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách					
-	Quản triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa tỉnh và địa phương, giữa các địa phương với nhau.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Nâng cao chất lượng công tác thực thi và áp dụng pháp luật; tập trung xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương theo luật định kết hợp với các cơ chế, chính sách của Trung ương để tạo hành lang pháp lý ổn định cho việc vận hành nền kinh tế của tỉnh. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong công tác	Năm 2025 - 2027	Sở Tư pháp			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Khắc phục tình trạng nợ đọng văn bản, chậm cụ thể hóa trong việc xây dựng và thực thi pháp luật.					
-	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Xây dựng kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Hằng năm	Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.2	Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
3	Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao					
3.1	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân					
-	Khẩn trương rà soát, thống nhất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
4	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp					
-	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	tiếp theo.					
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Khẩn trương rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế, hoàn thành trong năm 2025 và 2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
5	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công					
-	Rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

Phụ lục 10**BIỂU THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA THANH TRA TỈNH***(bao gồm 05 nhiệm vụ chính; 22 nhiệm vụ cụ thể)**(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân					
-	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.	Hằng năm	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liêm chính, kiến tạo phát triển.	Quý IV năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
2	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.1	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách					
-	Quản triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa tỉnh và địa phương, giữa các địa phương với nhau.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.		phương			
-	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Hằng năm	Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành và địa phương			
2.2	Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
-	Rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra; chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bao gồm cả kiểm tra liên ngành không được quá một lần một năm, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng. Công bố công khai kế hoạch kiểm tra trên cổng thông tin để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa kiểm tra trực tiếp. Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để những	Hằng năm	Thanh tra tỉnh			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	nhiều, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.					
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
3	Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao					
3.1	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân					
-	Khẩn trương rà soát, thống nhất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
4	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp					
-	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Khẩn trương rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế, hoàn thành trong năm 2025 và 2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra; chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bao gồm cả kiểm tra liên ngành không được quá một lần một năm, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.	Hàng năm	Thanh tra tỉnh			
-	Công bố công khai kế hoạch kiểm tra trên cổng thông tin để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa kiểm tra trực tiếp.	Thường xuyên	Thanh tra tỉnh			
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
5	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

Phụ lục 11**BIỂU THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG AN TỈNH**

(bao gồm 05 nhiệm vụ chính; 20 nhiệm vụ cụ thể)

(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân					
-	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.	Quý IV năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
2	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.1	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách					
-	Quản triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa tỉnh và địa phương, giữa các địa phương với nhau.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.					
-	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Hằng năm	Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành và địa phương			
2.2	Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
2.3	Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Phân định rõ giữa trách nhiệm của pháp nhân với trách nhiệm của cá nhân trong xử lý vi phạm; giữa trách nhiệm hình sự với trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự; giữa trách nhiệm hành chính với trách nhiệm dân sự. Không được áp dụng hồi tố quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Đối với vụ việc mà thông tin, tài liệu, chứng cứ chưa đủ rõ ràng để kết luận có hành vi vi phạm pháp luật thì phải sớm có kết luận theo quy định của pháp luật tố tụng, thực hiện công bố công khai.	Thường xuyên	Công an tỉnh			
3	Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao					
3.1	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân					
-	Khẩn trương rà soát, thống nhất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
4	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp					
-	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.					
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Khẩn trương rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế, hoàn thành trong năm 2025 và 2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.		phương			
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
5	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công					
-	Rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

Phụ lục 12
BIỂU THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

(bao gồm 08 nhiệm vụ chính; 25 nhiệm vụ cụ thể)

(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân					
-	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.	Quý IV Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
2	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.1	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách					
-	Quản triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa tỉnh và địa phương, giữa các địa phương với nhau.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Hằng năm	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.					
-	Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đa dạng hoá các kênh phân phối, phát triển mạnh các nền tảng số, thương mại điện tử; triển khai thực chất, hiệu quả Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; nâng cấp, đổi mới chương trình xúc tiến thương mại quốc gia; hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm và các sự kiện xúc tiến đầu tư quốc tế.	Hàng năm	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch			
-	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, địa phương hàng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Hàng năm	Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành và địa phương			
2.2	Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.					
3	Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao					
3.1	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân					
-	Khẩn trương rà soát, thống nhất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
4	Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI					
-	Đổi mới và tăng cường hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư dự án sản xuất công nghiệp, nhất là tiếp cận các Tập đoàn, doanh nghiệp FDI có quy mô lớn để lan tỏa, thu hút các nhà đầu tư vệ tinh. Tăng cường tính liên kết vùng trong thu hút đầu tư phù hợp với tiềm năng thế mạnh từng địa phương, khu vực về nguyên vật liệu, nguồn nhân lực.	Năm 2025 - 2026	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch			
-	Nâng cao chất lượng các dịch vụ tư vấn, xúc tiến thương mại để kết nối các doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp nội địa tại các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trong tỉnh.	Hàng năm	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch			
5	Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty trong và ngoài nước có uy tín, có năng lực tài chính đầu tư các dự án lớn trên địa bàn tỉnh.	Hàng năm	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch			
6	Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước					
-	Biểu dương, khen thưởng kịp thời những doanh nghiệp, doanh nhân điển hình, có sáng kiến mới, cách làm hay trong sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, xã hội; đồng thời thanh tra, kiểm tra, xử lý những doanh nghiệp vi phạm pháp luật trong kinh doanh.	Năm 2025 - 2030	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Hội Doanh nhân trẻ; Hội nữ doanh nhân			
-	Mở các khóa tập huấn cập nhật kiến thức thông tin về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm giúp các doanh nghiệp nắm rõ và hiểu hơn về chỉ số PCI để có những nhận định, đánh giá khách quan hơn; đồng thời, đồng hành cùng chính quyền tỉnh trong công tác cải thiện và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thời gian tới.	Thường xuyên	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
7	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp					
-	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Khẩn trương rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế, hoàn thành trong năm 2025 và 2026.		phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
8	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công					
-	Rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

Phụ lục 13**BIỂU THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA THUẾ TỈNH***(bao gồm 06 nhiệm vụ chính; 20 nhiệm vụ cụ thể)**(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân					
-	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.	Quý IV năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
2	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.1	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách					
-	Quản triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa tỉnh và địa phương, giữa các địa phương với nhau.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.					
-	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Hằng năm	Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành và địa phương			
2.2	Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
3	Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao					
3.1	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Khẩn trương rà soát, thống nhất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
4	Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân					
-	Triển khai có hiệu quả các chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo kể từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp cho các cá nhân, tổ chức đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân cho các chuyên gia, nhà khoa học làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	Thường xuyên	Thuế tỉnh			
5	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số <u>66/NQ-CP</u> ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Khẩn trương rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế, hoàn thành trong năm 2025 và 2026.					
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
6	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công					
-	Rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

Phụ lục 14
BIỂU THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC 15

(bao gồm 06 nhiệm vụ chính; 21 nhiệm vụ cụ thể)

(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân					
-	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liêm chính, kiến tạo phát triển.	Quý IV năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
2	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.1	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách					
-	Quản triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa tỉnh và địa phương, giữa các địa phương với nhau.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.	Năm 2025-2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.					
-	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Hằng năm	Sở Tài chính, Các sở, ban, ngành và địa phương			
2.2	Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
3	Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao					
3.1	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Khẩn trương rà soát, thống nhất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
3.2	Đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân					
-	Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng dành cho kinh tế tư nhân. Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn triển khai thực hiện theo chỉ đạo của NHNN, hướng dẫn, quy định nội bộ của Hội sở chính ngân hàng: (i) Ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng; (ii) Khuyến khích giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); (iii) Khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các tài sản bảo đảm bao gồm: động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai phù hợp với quy định của pháp luật.	Thường xuyên	Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 15			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của NHNN, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan có liên quan, bảo đảm liên thông, chia sẻ dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp hộ kinh doanh để tăng cường cho vay với các đối tượng này; Giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, hoạt động cấp tín dụng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay phục vụ hệ sinh thái nội bộ.					
4	Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh					
-	Tổng kết, đánh giá tình hình triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn; triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược trong giai đoạn tiếp theo theo chỉ đạo; nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh, ưu tiên chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và các mô hình kinh doanh bao trùm phù hợp với điều kiện tại địa phương tạo tác động xã hội.	Năm 2025 - 2030	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15			
5	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp					
-	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.					
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Khẩn trương rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế, hoàn thành trong năm 2025 và 2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
6	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công					
-	Rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

Phụ lục 15**BIỂU THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU***(bao gồm 05 nhiệm vụ chính; 19 nhiệm vụ cụ thể)**(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân					
-	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.	Hàng năm	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, địa phương			
-	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.	Quý IV năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
2	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
2.1	Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
-	Quản triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa tỉnh và địa phương, giữa các địa phương với nhau.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Hằng năm	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.		phương			
-	Xây dựng kế hoạch rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.	Năm 2025 - 2027	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, trường đại học... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.					
-	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Hằng năm	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành và địa phương			
2.2	Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân					
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
3	Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao					
3.1	Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân					
-	Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.	Năm 2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương			
4	Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá					

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	sản doanh nghiệp					
-	Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Khẩn trương rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Kết quả đến tháng.../2025	Khó khăn, vướng mắc	Kế hoạch tiếp theo
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế, hoàn thành trong năm 2025 và 2026.					
-	Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.	Năm 2025	Các sở, ban, ngành và địa phương			
-	Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương			
5	Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công					
-	Rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Năm 2025 - 2026	Các sở, ban, ngành và địa phương			